

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 37

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 5)

Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là các Bồ-tát lấy pháp quán pháp niệm xứ? Nghĩa là, các Bồ-tát dùng thánh tuệ nhãn để thấy các pháp và hiểu rõ được các pháp ấy, cho đến Bồ-đề đạo tràng quán các pháp tánh như bụi vi trần đều không thể thấy. Nếu Không giải thoát tức là Vô tướng giải thoát, Vô nguyện giải thoát, Bất khởi giải thoát, Vô sinh giải thoát, Vô tác giải thoát, Vô tánh giải thoát, Duyên sinh giải thoát. Các Bồ-tát nên quán tất cả pháp như vậy.

Sao gọi là pháp? Là không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả. Đó gọi là pháp.

Sao gọi là phi pháp? Là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến. Đó gọi là phi pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp phi pháp này nhiếp hết tất cả pháp và phi pháp. Vì sao? Vì là ba giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô nguyện biết rõ hết tất cả. Đó tức là các pháp. Đối với ngã kiến... trói buộc thân tâm. Đó là các phi pháp. Thế nên, khi Bồ-tát tu pháp quán, lượng đó rất nhỏ đều không thể thấy; đối với pháp giải thoát và Bồ-đề đạo thấy đều xuất ly không bị chướng ngại; đối với các hữu tình không khởi tưởng ái kiến đại Bi. Bồ-tát ấy không có phiền não và tùy phiền não. Vì sao? Vì đã hiểu rõ nghĩa bình đẳng, nhân pháp đều không, không có tích tập các phiền não, nhưng lại có khả năng giác ngộ tự tánh của phiền não tức là tánh Bồ-đề; tự tánh Bồ-đề tức là phiền não. Như vậy các pháp niệm xứ bình đẳng cũng như hư không. Các Bồ-tát khi tu pháp quán đối với các pháp Phật nên có khả năng đối trị, quán các hữu tình tâm được sinh trí, chứng được vô vi là vô sinh trí; đối với nguồn vô sinh không có rời bỏ. Như vậy là thông đạt pháp quán niệm xứ, tức là được an trụ tất cả pháp niệm. Bồ-tát đối với tất cả pháp Thanh văn, Bích-chi-phật không khởi ham thích, nhất định an trụ trong niệm xứ của chư Phật thường không quên mất, không có si mê, cho đến biên tế tối hậu của pháp quán niệm xứ, có khả năng nói vô lượng cảnh giới bất cộng bình đẳng, hiểu rõ tất cả pháp Phật, khiến các hữu tình tâm sinh hoan hỷ, tự nhiên biết rõ tất cả pháp ma. Đây gọi là lấy pháp quán pháp niệm xứ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa này đạt được bốn Niệm xứ thiện xảo như vậy.

Sao gọi là Bồ-đề phần thiện xảo của các Bồ-tát? Pháp Bồ-đề phần có bảy:

1. Niệm Bồ-đề phần.
2. Trạch pháp Bồ-đề phần.
3. Tinh tấn Bồ-đề phần.
4. Lạc Bồ-đề phần.
5. Thích duyệt Bồ-đề phần.
6. Tam-ma-địa Bồ-đề phần.

7. Xả Bồ-đề phần.

Đó là bảy.

Sao gọi là Niệm Bồ-đề phần? Là nhớ nghĩ đến pháp đã giác ngộ, quán sát phân biệt chia chẻ lựa chọn cho đến khi nào hiểu rõ, lại nên nhớ nghĩ tướng tự thể của pháp ấy, tùy thuận giác ngộ như các pháp không tùy niệm mà biết rõ. Đây gọi là Niệm Bồ-đề phần.

Sao gọi là Trạch pháp Bồ-đề phần? Là đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn dùng trí mà lựa chọn, chọn đúng như pháp rồi biết pháp nào là liễu nghĩa thì đó là liễu nghĩa, pháp nào không liễu nghĩa thì là không phải liễu nghĩa. Pháp nào thế tục thì là thế tục, pháp nào thắng nghĩa thì là thắng nghĩa, pháp nào bí mật thì là bí mật, pháp nào quyết định thì là quyết định. Lựa chọn như vậy gọi là Trạch pháp Bồ-đề phần.

Sao gọi là Tinh tấn Bồ-đề phần? Là đối với pháp phải hiểu biết suy nghĩ lựa chọn xả ly, thích tu thiền định vắng lặng khinh an, nên dùng sức dũng mãnh nhiếp phục chấp trước, ham muốn Bồ-đề đạo tràng không thoái lui, không bỏ gánh nặng. Đây gọi là tinh tấn Bồ-đề phần.

Sao gọi là Lạc Bồ-đề phần? Là thích nghe pháp âm với tâm thanh tịnh không sinh nhàm chán mệt mỏi, lìa mọi phan duyên và phiền não trói buộc, chí thành khát ngưỡng, cho đến rừng mình được đại pháp lạc. Đây gọi là Lạc Bồ-đề phần.

Sao gọi là Thích duyệt Bồ-đề phần? Nghĩa là Tam-ma-địa lìa các tánh chướng ngại, hôn trầm, trạo cử, khiến thân tâm đều được khinh an. Đây gọi là Thích duyệt Bồ-đề phần.

Sao gọi là Tam-ma-địa Bồ-đề phần? Là đối với tâm thiền định trí biết rõ các pháp an trú sâu xa, quán tánh của các pháp thấy đều bình đẳng. Đây gọi là Tam-ma-địa Bồ-đề phần.

Sao gọi là Xả Bồ-đề phần? Là các pháp vui, buồn không làm động tâm, đối với pháp thế gian cũng không tăng giảm, tùy thuận Thánh đạo, đối với tự tha đều không trụ, không động và không tổn giảm não hại. Đây gọi là Xả Bồ-đề phần.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa đạt được bảy thứ Bồ-đề phần thiện xảo như vậy.

Sao gọi là Bồ-tát Thánh đạo thiện xảo? Thánh đạo này có tám:

1. Chánh kiến.
2. Chánh phân biệt.
3. Chánh ngữ.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh cần.
7. Chánh niệm.
8. Chánh định.

Đó là tám.

Sao gọi là Chánh kiến? Nghĩa là cái nhận thức này vượt hơn thế gian, nó không phát sinh từ ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến. Nó cũng không phát sinh từ thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến, thiện bất thiện kiến, cho đến Niết-bàn kiến. Đó gọi là Chánh kiến.

Sao gọi là Chánh phân biệt? Nghĩa là phân biệt tham, sân, si và các phiền não khiến chúng không sinh khởi; phân biệt giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến,

khiến được an trụ. Đó gọi là chánh phân biệt.

Sao gọi là Chánh ngữ? Là lời nói đối với mình, người, thiện hữu không có bỉ thử, tương ưng đầy đủ, nhập đạo bình đẳng. Đây gọi là chánh ngữ.

Sao gọi là Chánh nghiệp? Là không tạo tác hắc nghiệp, khiến chúng diệt tận, đối với bạch nghiệp tự loại hòa hợp, khiến được thuần thực. Đó gọi là Chánh nghiệp.

Sao gọi là Chánh mạng? Nghĩa là đệ tử của bậc Thánh phải mang vác gánh nặng là vì Thánh đạo, tăng trưởng viên mãn, nuôi dưỡng thân mạng, không đem tạp loạn khi đối lừa gạt cầu ác cầu nhiều. Người khác được lợi không sinh hối tiếc áo não, đối với lợi dưỡng của chính mình tùy theo vật hiến cúng không sinh vui thích. Đó gọi là chánh mạng.

Sao gọi là Chánh cần? Là không khởi lên các tà hạnh tham, sân, si... và tùy phiền não; hiểu đạo Thánh đế, hướng đến quả Niết-bàn và có khả năng khởi lên siêng năng dũng mãnh. Đó gọi là chánh cần.

Sao gọi là Chánh niệm? Là đối với niệm này an trụ chánh đạo, lìa mọi khi đối lỗi lầm, luân hồi, cho đến thấy được đạo Niết-bàn. Đối với ý niệm như vậy cũng nên xa lìa, nhưng đối với Thánh đạo không có mê loạn. Đó gọi là Chánh niệm.

Sao gọi là Chánh định? Là chánh đạt bình đẳng, tức là các pháp bình đẳng, an trú đẳng trì, đối với chánh đạt ấy có khả năng thoát khỏi.

Lại nữa, Bồ-tát an trú đẳng trì có khả năng khiến tất cả hữu tình được giải thoát, đối với chánh đạt trước cũng có thể thoát khỏi. Đó gọi là Chánh định.

Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại và vị lai vì các Bồ-tát đối với tám Thánh đạo mà khai thị bình đẳng Thánh đạo vô tận.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với Thánh đạo thiện xảo phải nên tu tập pháp trợ đạo.

Sao gọi là trợ đạo? Là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Đó là trợ đạo.

Sao gọi là Xa-ma-tha? Là làm cho tâm yên tĩnh vắng lặng, cực vắng lặng và đưa đến cùng cực vắng lặng, nhiếp hộ các căn không lay động, không có cao thấp, miệng im lặng cẩn thận, cũng không đối trá, tâm một cảnh tánh, xa lìa ồn ào và các hiểm nạn, thích chỗ yên tĩnh; đối với thân mạng điều hòa thanh tịnh, giữ gìn oai nghi, đạo hạnh cẩn mật, cho đến sự nuôi sống đầy đủ, biết thời, biết phần và biết số lượng. Giá như có nghe sự phỉ báng cũng nên nhẫn chịu an ổn, thâm tâm chuyển đổi, thường thích ngồi yên. Thế nên định phần tác ý, đối với Tỳ, Bi, Hỷ, Xả, dùng phương tiện vô ngại an trụ tu quán, từ thiền ban đầu cho đến thiền thứ tám. Đối với Xa-ma-tha nên trước tu tập lời ta dạy, đối với Xa-ma-tha này lại có vô lượng hạnh Xa-ma-tha, phải nên tùy thuận hạnh này. Đó gọi là Xa-ma-tha.

Sao gọi là Tỳ-bát-xá-na? Là đối với trí tuệ quán các pháp không, không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Quán năm uẩn cũng như huyễn hóa, quán mười tám giới tức là tánh pháp giới, quán mười hai xứ như làng bỏ trống, quán các căn nhãn, tùy cảnh phân biệt mà chuyển, quán các duyên khởi không có trái nhau, quán chúng sinh thấy xa lìa rất ráo.

Lại nữa, quán nhân tức là chiêu cảm quả báo, quán quả như hiện tiền chứng đắc, quán các chánh đạt càng mau thoát khỏi.

Lại nữa, Tỳ-bát-xá-na là quán các pháp thấy như không, không tướng, không nguyện nhưng không sai khác. Quán không có nhân, không khởi diệt xứ, cái thấy đó không có sở đắc, cái được đó không có sở quán. Đối với không sở quán lại quán sát kỹ

thì không có sở quán, biết rằng người quán cũng lại như vậy, người quán như vậy tức là thật quán. Đối với thật quán đó lại có khả năng đạt được Tỳ-bát-xá-na chân thật thiện xảo. Các Bồ-tát đối với hạnh này không bị đọa lạc và cũng không đắm trước các thiện căn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, nên đạt được pháp trợ đạo như vậy. Các Bồ-tát đối với chánh đạo thiện xảo có bốn tướng:

1. Chưa sinh tội nghiệp các pháp bất thiện khiến chúng không khởi.
2. Đã sinh tội nghiệp các pháp bất thiện, khiến chúng đoạn trừ.
3. Chưa sinh thiện pháp thì làm cho nó phát khởi.
4. Thiện pháp đã sinh thì làm cho nó tăng trưởng không bị tổn hoại, tu các quán hạnh khiến không quên mất, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện.

Như trên đã nói các pháp bất thiện khiến chúng không khởi, thâm tâm tác ý đều là khái niệm. Phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện, thâm tâm quán sát cũng là khái niệm. Vì sao? Vì pháp hợp tập, thâm tâm giải thoát. Đó gọi là thiện pháp.

Sao gọi là pháp bất thiện? Là đối với giới, định, tuệ có chỗ đối trị.

Sao gọi là đối với giới đối trị? Là đối với danh tự, giới và pháp sở tác hủy phạm đọa lạc.

Sao gọi là đối với định đối trị? Là đối với Tam-ma-địa uẩn khởi tâm tán loạn phá hoại Thánh hạnh.

Sao gọi là đối với tuệ đối trị? Là đối với các pháp khởi lên mọi nhận thức hiểu biết các việc chướng ngại, đối với tuệ uẩn thù thắng có chỗ hướng đến. Đó gọi là đối với giới, định, tuệ có chỗ đối trị.

Như trên đã nói, đã sinh tội nghiệp các pháp bất thiện, hành tướng như vậy thâm tâm tác ý, nên khiến đoạn trừ, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện. Đây là pháp bất thiện. Đem tâm che chở không nên khai thị, tâm thường thực hành tất cả thiện pháp, đối với sự đối trị tham, sân, si đều nên biết rõ nhân nơi phan duyên mà sinh, dùng quán bất tịnh mà đối trị tham dục, dùng quán từ bi đối trị sân nhuế, dùng quán duyên sinh đối trị si ám, tẩy sạch các phiền não. Đó là giải thoát.

Lại nữa, không nên đoạn hết pháp sở hữu mà phải quán sát tất cả pháp. Đây gọi là đoạn hai Chánh đoạn đầu. Nói như vậy: Thiện pháp chưa sinh thì làm cho nó sinh, phát tâm tinh tấn nhiếp thọ chánh nguyện phương pháp này có vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát trông các thiện căn, siêng năng tinh tấn, nhiếp thọ chánh hạnh, tích tập vô lượng thiện pháp như vậy. Đây gọi là Chánh đoạn thứ ba.

Lại nữa, chánh đoạn là: Thiện pháp đã sinh thì làm cho nó tồn tại lâu dài không bị tổn hại, không bị quên mất, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện. Nếu đem thiện căn này hồi hướng Bồ-đề thì là khái niệm. Vì sao? Vì không có Bồ-đề có thể hồi hướng, thiện căn này không thể phá hoại được. Vì sao? Vì phát tâm như trên không thoát ra ba cõi, nếu thoát ba cõi thì đối với thiện căn này nên dứt sạch. Vì sao? Vì phát tâm như vậy mới thoát khỏi ba cõi. Nếu không thoát khỏi ba cõi, mà có khả năng hồi hướng Nhất thiết trí, đối với thiện căn này tức không có tận. Đây gọi là Chánh đoạn thứ tư.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, nên đạt được bốn chánh đạo thiện xảo.

Lại nữa, các Bồ-tát đối với chánh đạo thiện xảo có năm tướng:

1. Tín căn.
2. Tinh tấn căn.

3. Niệm căn.
4. Tam-ma-địa căn.
5. Thắng tuệ căn.

Sao gọi là Tín căn? Tín có bốn pháp là khởi lên chánh kiến, tin có thể gian và nghiệp luân hồi, gặt lấy nghiệp báo làm đối trị, mạng căn ấy không tạo tội nghiệp. Tin Bồ-tát thực hành hạnh như vậy, đối với những vật dụng mỗi thân thể không sinh đắm trước; đối với nghĩa thù thắng thậm thâm và các liễu nghĩa, phát sinh tin hiểu chân chánh; đối với hạnh của hữu tình, tin tất cả pháp tướng không vô tướng; đối với các kiến tạo tác không thích tin hiểu, nghe pháp lực vô úy của chư Phật rồi lìa mọi đắm trước và các ngôn thuyết khác, tích tập pháp của chư Phật. Đây gọi là Tín căn.

Sao gọi là Tinh tấn căn? Là tin pháp này phát khởi tinh tấn, đó là Tinh tấn căn. Do tinh tấn này tích tập các pháp, đối với Niệm căn ấy không thể bị phá hoại, đó gọi là Niệm căn. Do niệm căn ấy không bị phá hoại nên đối với các pháp Tam-ma-địa, căn chỉ một cảnh tánh, đó gọi là Tam-ma-địa căn. Do Tam-ma-địa căn này chỉ một cảnh tánh, dùng Tuệ căn này quán sát các pháp mà có khả năng biết rõ, đó gọi là Tuệ căn. Đối với năm Căn tích tập hệ thuộc như vậy nên viên mãn được tất cả pháp Phật, cho đến địa vị thọ ký. Ví như người đạt được năm thần thông rồi thì không còn thọ thai, cho đến thoát khỏi căn của nam nữ, như chư Phật Thế Tôn và các Bồ-tát. Đối với năm căn này mà được thành tựu, đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, cho nên đạt được năm chánh đạo thiện xảo.

Này Xá-lợi Tử! Chánh đạo của Bồ-tát có năm tướng:

1. Tín lực.
2. Tinh tấn lực.
3. Niệm lực.
4. Tam-ma-địa lực.
5. Thắng tuệ lực.

Sao gọi là Tín lực? Là tin hiểu pháp. Giá như ma Ba-tuần hóa làm thân Phật, đến thân cận nói pháp riêng khác, Bồ-tát nhờ tín lực nên đối với chánh pháp này, dù chỉ mảy nhỏ như trần sa cũng chớ phá hoại. Bồ-tát dùng trí quán sát nên mọi ma lực đều bị đoạn trừ.

Lại nữa, ma cho rằng pháp này không phải là pháp Phật nói, đối với bốn đại chủng và các nghiệp báo, tích tập điên đảo, nhưng các Bồ-tát dùng sức tin hiểu, thâm tâm suy xét nên không tin thọ. Đây gọi là Tín lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Tinh tấn lực của Bồ-tát? Là Bồ-tát phát khởi tinh tấn dũng mãnh, hiểu rõ thiện pháp, dù ở chỗ nào cũng giữ được sức kiên cố, hoặc trời, hoặc người có sức lực cũng không thể làm lay động trụ xứ của Bồ-tát. Đó gọi là Tinh tấn lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Niệm lực của Bồ-tát? Là đối với pháp niệm xứ tâm ấy an trụ, mọi phiền não không thể nhiễu loạn, do niệm lực cho nên phá hoại các phiền não, đạt được chánh niệm thanh tịnh này. Đây gọi là Niệm lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Tam-ma-địa lực của Bồ-tát? Là ở một mình nơi vắng lặng, lìa chỗ ồn ào, xa lìa tất cả nói năng, không có phan duyên đối trị, đó là Sơ thiền định. Đối với thiện tầm tử không bị chướng ngại, đó là Nhị thiền định. Đối với hạnh hỷ lạc không bị chướng ngại, đó là Tam thiền định. Đối với nhiếp thọ chánh pháp, hóa độ hữu tình, đạt được không lìa bỏ, không có chướng ngại, đó là Tứ thiền định. Đối với hạnh tứ thiền định, pháp đối trị ấy không thể phá hoại, đối với định xứ ấy cũng không xa lìa, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh đấm trước Tam-ma-địa, đó gọi là Tam-ma-địa lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Thắng tuệ lực của Bồ-tát? Là có khả năng biết rõ pháp thế xuất thế trong khoảng sát-na, đối với trí như vậy không thể phá hoại. Tất cả công xảo cho đến mọi kỹ nghệ ở thế gian, hoặc gần, hoặc xa, làm việc khó làm, nhưng các Bồ-tát hiện tiền đạt được pháp xuất thế gian, trí tuệ rạng ngời vượt hơn các thế gian, tất cả trời, người, A-tu-la không thể phá hoại. Đó gọi là Thắng tuệ lực của Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên đạt được năm chánh đạo thiện xảo như vậy.

